|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **BCH ĐOÀN TỈNH LAI CHÂU****\*\*\****“Tài liệu Hội nghị BCH Tỉnh đoàn (mở rộng) lần thứ hai, khóa XIV”* | **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**Lai Châu, ngày 11 tháng 01 năm 2023 |

 |

**QUY CHẾ**

**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH LAI CHÂU KHÓA XIV, NHIỆM KỲ 2022-2027**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/TĐTN - XDĐ*

*ngày của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn khoá XIV)*

-----------------

**CHƯƠNG I**

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC TỈNH ĐOÀN

**Điều 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn**

1.Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Lai Châu là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Lai Châu giữa hai kỳ Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Lai Châu.

2. Có trách nhiệm lãnh đạo công tác xây dựng Đoàn, Hội, Đội và phong trào thanh thiếu nhi trên địa bàn tỉnh bằng các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn và thông qua hoạt động của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn, các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

3. Chịu trách nhiệm lãnh đạo và tổ chức thực hiện Điều lệ Đoàn, các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hàng năm, nhằm cụ thể hoá chủ trương, Nghị quyết, Chỉ thị và sự lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII.

4. Quyết định Quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội và chương trình công tác hằng năm; Quy chế làm việc của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh đoàn khóa XIII; kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi. Xây dựng, tổng kết chương trình công tác hằng năm.

5. Xem xét, cho ý kiến vào các báo cáo định kỳ hằng năm, báo cáo giữa và cuối nhiệm kỳ, báo cáo bất thường của Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh đoàn trình Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

6. Cho ý kiến vào chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Đoàn cấp trên; Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XIV và Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

7. Quyết định các vấn đề về công tác cán bộ, quyết định kỷ luật và xem xét, giải quyết khiếu nại, kỷ luật cán bộ thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đoàn.

8. Thực hiện chế độ báo cáo về tình hình hoạt động và kết quả công tác Đoàn, phong trào thanh thiếu nhi với Tỉnh ủy, Trung ương Đoàn; thông báo tới Đoàn cấp dưới theo quy định.

9. Bầu Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh đoàn. Quyết định việc cho rút tên và bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành và các chức danh khác trong Ban Chấp hành Tỉnh đoàn, cho rút tên và bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra và các chức danh khác trong Ủy ban Kiểm tra Tỉnh đoàn; thông qua Đề án và quyết định các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng Đội tỉnh; quyết định kỷ luật và xem xét giải quyết khiếu nại kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đoàn.

10. Giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các nội dung có liên quan trực tiếp đến công tác Đoàn, Hội, Đội và quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đoàn viên, thanh thiếu nhi; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực phụ trách. Phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Đoàn, Hội, Đội. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội.

11. Thực hiện tự phê bình, phê bình và chất vấn trong các Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh đoàn theo quy định.

12. Quyết định và triệu tập Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh toàn tỉnh lần thứ XV, thảo luận và thông qua các văn kiện trình Đại hội, giới thiệu với Đại hội nhân sự để bầu Ban Chấp hành Tỉnh đoàn khóa XV, nhiệm kỳ 2027-2023. Chỉ đạo Đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu Đoàn toàn quốc lần thứ XIII.

13. Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đề nghị.

**Điều 2: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn**

1. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn là cơ quan thay mặt Ban Chấp hành lãnh đạo các lĩnh vực công tác của Đoàn giữa 2 kỳ họp Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

2. Chỉ đạo thực hiện các các văn bản chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Trung ương Đoàn, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn. Đề xuất với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung ương Đoàn những chủ trương, cơ chế, chính sách đối với công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu nhi trên địa bàn tỉnh.

3. Quyết định Quy chế hoạt động của Hội đồng Đội tỉnh; quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng do Đoàn cấp tỉnh khen và quyết định các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền quy định.

4. Chuẩn bị và giới thiệu nhân sự để bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh đoàn, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh đoàn; kiện toàn Ủy viên Hội đồng Đội tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Đội tỉnh theo Đề án đã được Ban Chấp hành Tỉnh đoàn thông qua.

5. Quyết định phân công công tác Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh đoàn, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

6. Chuẩn bị nội dung, quyết định triệu tập các kỳ họp của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn. Chủ động đề xuất những vấn đề mới và quan trọng để Ban Chấp hành Tỉnh đoàn xem xét, quyết định.

7. Giới thiệu nhân sự đại diện của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ở cấp tỉnh tham gia ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền tỉnh. Thay mặt Ban Chấp hành làm nòng cốt chính trị trong việc định hướng công tác đoàn kết tập hợp thanh niên; giới thiệu nhân sự để Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh hiệp thương giữ các chức danh chủ chốt.

8. Chỉ đạo chuẩn bị dự thảo văn kiện và Đề án nhân sự Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XV để trình Ban Chấp hành Tỉnh đoàn. Định hướng nội dung, duyệt Đề án nhân sự Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các huyện, thành đoàn, đoàn trực thuộc.

9. Quyết định các vấn đề về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Điều lệ Đoàn.

10. Cho ý kiến đối với các nội dung Đại hội Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam. Giới thiệu nhân sự để Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam hiệp thương các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội.

11. Quyết định Quy chế hoạt động của Hội đồng Đội tỉnh.

12. Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan Tỉnh đoàn; thành lập, sáp nhập, giải thể, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các ban, đơn vị thuộc cơ quan Tỉnh đoàn.

13. Ban hành quy định cụ thể về phân cấp trong hệ thống tổ chức của Đoàn toàn tỉnh.

**Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Tỉnh đoàn**

Thường trực Tỉnh đoàn bao gồm Bí thư Tỉnh đoàn và các Phó Bí thư Tỉnh đoàn, có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Thường trực Tỉnh đoàn thay mặt Ban Thường vụ tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đoàn; quyết định triệu tập, chuẩn bị các vấn đề trình Ban Thường vụ xem xét, quyết định các chủ trương công tác Đoàn, phong trào thanh thiếu nhi và giải quyết các công việc hằng ngày của Đoàn.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các đơn vị thuộc cơ quan Tỉnh đoàn và các đơn vị trực thuộc Tỉnh đoàn trong việc triển khai, tổ chức thực hiện chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi. Chỉ đạo tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định.

3. Giải quyết những công việc Ban Thường vụ Tỉnh đoàn ủy quyền gồm:

- Quyết định thẩm tra, xác *minh (khi có vấn về phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị)*, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quản lý.

- Cho chủ trương quy hoạch, thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh đoàn cho ý kiến.

- Phối hợp với cấp ủy đảng về công tác nhân sự đối với chức danh Bí thư, Phó Bí thư huyện, thành đoàn, đoàn trực thuộc.

- Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quyết định.

- Chỉ đạo việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc đi học tập và công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quản lý.

Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh đoàn xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trước khi quyết định.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh đoàn có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trong kỳ họp gần nhất.

**CHƯƠNG II**

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH,

ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ VÀ BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ TỈNH ĐOÀN

**Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn**

1. Chấp hành nghiêm Điều lệ Đoàn, Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XIV, các Nghị quyết và chủ trương công tác của Trung ương Đoàn và quy chế này, có trách nhiệm học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quán triệt và tổ chức thực hiện tốt những nội dung chương trình công tác của Đoàn thuộc lĩnh vực, địa phương, đơn vị công tác hoặc lĩnh vực được phân công phụ trách; thực hiện nghiêm túc chế độ bảo mật thông tin theo quy định.

2. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn *(trường hợp có lý do không thể tham dự phải xin phép và được sự đồng ý của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh đoàn)*.

3. Có trách nhiệm trong thảo luận và quyết định các vấn đề của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn. Tham gia hoạt động trong các tiểu ban, các tổ công tác hoặc các hình thức khác do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn thành lập và có trách nhiệm giải quyết công việc được giao theo thẩm quyền.

4. Đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn về các chủ trương, chương trình hoạt động liên quan đến lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách. Được cung cấp và yêu cầu cung cấp thông tin về tình hình công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, hoạt động của Hội LHTN Việt Nam tỉnh, Đội TNTP Hồ Chí Minh tỉnh, và việc thực hiện các Nghị quyết của Đoàn.

5. Có quyền ứng cử, đề cử vào Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh đoàn; xin rút tên khỏi Ban Chấp hành Tỉnh đoàn và các chức danh lãnh đạo của Đoàn. Có quyền chất vấn và được trả lời chất vấn về những nội dung liên quan đến hoạt động của Thường trực, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh đoàn và cá nhân Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn khác; có trách nhiệm trả lời chất vấn về các vấn đề liên quan đến trách nhiệm của Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

6. Định kỳ hàng năm, kiểm điểm việc thực hiện trách nhiệm được giao, phẩm chất đạo đức, lối sống theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

7. Ủy viên Ban Chấp hành có chế độ định kỳ tham gia sinh hoạt, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc hoạt động của ít nhất 01 cơ sở Đoàn.

**Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh đoàn**

Ngoài những nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh đoàn có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Tham gia xây dựng các Nghị quyết, chủ trương của Ban Thường vụ; chủ trì chuẩn bị các chương trình và nội dung công tác được phân công phụ trách và chịu trách nhiệm trực tiếp về lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được phân công phụ trách; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

2. Nghiên cứu, đề xuất hoặc trực tiếp giải quyết những công việc trong phạm vi, lĩnh vực, địa bàn, đơn vị được phân công phụ trách trên cơ sở Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và sự ủy quyền của đồng chí Bí thư Tỉnh đoàn.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh đoàn được phân công phụ trách một số công tác hoặc một số chương trình công tác của Đoàn, có trách nhiệm giải quyết công việc được giao theo thẩm quyền.

4. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

**Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư Tỉnh đoàn**

1. Là người lãnh đạo tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh; chủ trì điều hành công việc và kết luận các phiên họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Bí thư Trung ương Đoàn, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn về toàn bộ hoạt động của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn, công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi toàn tỉnh. Phụ trách toàn diện các mặt công tác của Đoàn; trực tiếp lãnh chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng các nội dung công tác quan trọng của Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh đoàn.

3. Chủ trì công việc của Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn; tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, của Đoàn; nghiên cứu hoạch định các chủ trương biện pháp lớn nhằm tổ chức phong trào thanh thiếu nhi tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế của tỉnh. Quyết định các chủ trương lớn của công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi tỉnh.

4. Là người đại diện của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn trong quan hệ với Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, lãnh đạo các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, cấp ủy và chính quyền các huyện, thành phố, Đảng ủy trực thuộc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế, các hoạt động đối ngoại của Đoàn.

5. Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn ký các văn bản quan trọng của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn; các quyết định về tổ chức bộ máy và nhân sự theo phân cấp.

6. Là Thủ trưởng cơ quan Tỉnh đoàn, giữ mối quan hệ chặt chẽ Chi bộ Tỉnh đoàn, các tổ chức đoàn thể của cơ quan Tỉnh đoàn; giải quyết các vấn đề về công tác xây dựng chi bộ Đảng, xây dựng cơ quan Tỉnh đoàn và các vấn đề liên quan tới công tác tổ chức cán bộ cơ quan Tỉnh đoàn và Trung tâm hoạt động Thanh, Thiếu nhi tỉnh. Giải quyết việc xếp lương, nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung và chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Tỉnh đoàn và Trung tâm hoạt động Thanh, Thiếu nhi tỉnh.

7. Trả lời chất vấn, tiếp thu ý kiến góp ý của các đồng chí Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn liên quan đến trách nhiệm của Bí thư Tỉnh đoàn.

8. Phân công, ủy quyền cho các đồng chí Thường trực Tỉnh đoàn phụ trách một số nhiệm vụ, mảng công tác theo thẩm quyền.

**Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó Bí thư Tỉnh đoàn**

1. Các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh đoàn có trách nhiệm tham gia các quyết định chung của Thường trực Tỉnh đoàn, mỗi đồng chí Phó Bí thư Tỉnh đoàn được phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác, một số địa bàn, khu vực.

2. Chủ trì chuẩn bị các chương trình, kế hoạch, đề án; tổ chức chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn thuộc lĩnh vực công tác được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá đã được xác định trong nhiệm kỳ thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Thay mặt Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn giải quyết công việc trong phạm vi, lĩnh vực, địa bàn, đối tượng được phân công phụ trách trên cơ sở các quyết định đã được tập thể Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn thông qua; ký các văn bản thuộc phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc được Bí thư ủy nhiệm.

Đồng chí Phó Bí thư kiêm nhiệm chức vụ trưởng ban, bộ phận có nhiệm vụ và quyền hạn của trưởng ban, bộ phận đó.

**4.** Thường xuyên báo cáo kết quả công tác với đồng chí Bí thư; trao đổi với các Phó Bí thư và giữ mối liên hệ với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn thuộc đối tượng lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Phó Bí thư phụ trách ban, bộ phận ở cơ quan Tỉnh đoàn có chế độ làm việc định kỳ hàng tháng với lãnh đạo các Ban, bộ phận để nắm tình hình, chỉ đạo việc thực hiện chương trình công tác, giải quyết các vấn đề phát sinh và chăm lo xây dựng đơn vị vững mạnh.

**5.** Nhiệm vụ và quyền hạn Phó Bí thư Thường trực Tỉnh đoàn:

Ngoài những nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Bí thư, Phó Bí thư Thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

**5.1.** Giúp Bí thư điều hành, giải quyết công việc hằng ngày của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn; quản lý, điều hành và phối hợp hoạt động chung giữa các Ban, bộ phận Tỉnh đoàn theo Quy chế và chương trình công tác đã được Thường trực phê duyệt.

**5.2.** Trực tiếp phụ trách công tác thông tin, tổng hợp.

**CHƯƠNG III**

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC

**Điều 8. Nguyên tắc làm việc**

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức.

**Điều 9. Chế độ hội nghị**

1. Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

1.1. Ban Chấp hành Tỉnh đoàn làm việc theo chương trình toàn khóa *(khi cần thiết sẽ điều chỉnh bổ sung nội dung cho phù hợp)*; họp thường kỳ 6 tháng một lần, họp bất thường khi cần thiết.

1.2. Thường trực Tỉnh đoàn chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh đoàn và có trách nhiệm thông báo nội dung, chương trình hội nghị, cung cấp tài liệu và thông tin cần thiết tới từng Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn trước khi tiến hành hội nghị 02 ngày.

1.3. Ban Chấp hành Tỉnh đoàn biểu quyết thông qua Nghị quyết tại hội nghị và ủy quyền cho Thường trực Tỉnh đoàn hoàn chỉnh Nghị quyết để ban hành.

1.4. Các Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn và các đồng chí được mời dự hội nghị Ban Chấp hành có trách nhiệm thực hiện nghiêm chế độ thông tin của hội nghị theo quy định.

1.5. Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh đoàn được mời dự các hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh đoàn, trừ những nội dung Ban Chấp hành Tỉnh đoàn cần bàn riêng.

1.6. Tại Hội nghị Ban Chấp hành, cần bố trí thời gian hợp lý để thảo luận các nội dung Ban Chấp hành Tỉnh đoàn cần cho ý kiến. Đối với các nội dung quan trọng, phức tạp, còn có ý kiến khác nhau, nếu cần thiết thì tiếp tục thảo luận ở Hội nghị tiếp theo trước khi quyết định.

2. Hội nghị Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn.

2.1. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn làm việc theo chương trình toàn khóa. Họp thường kỳ ba tháng một lần và họp bất thường khi cần thiết.

2.2. Thường trực Tỉnh đoàn làm việc theo chương trình hằng tháng, tuần, có điều chỉnh khi cần thiết.

2.3. Các tài liệu dự thảo của Hội nghị được gửi đến Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn trước khi tiến hành Hội nghị ít nhất 02 ngày.

3. Trường hợp Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn không tham gia họp Ban Chấp hành 03 kỳ liên tục trong nhiệm kỳ mà không có lý do chính đáng thì xóa tên trong Ban Chấp hành; nếu vắng cả 02 kỳ họp trong 01 năm, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn sẽ có văn bản gửi cấp ủy địa phương, đơn vị đánh giá, đề nghị xem xét việc xếp loại chất lượng cán bộ năm đó.

4. Một số nội dung cấp bách, cần lấy ý kiến biểu quyết của các Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thì có thể lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản.

**Điều 10: Chế độ học tập, tự phê bình, phê bình và chất vấn**

1. Hằng năm, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tiến hành tự phê bình và phê bình trong Hội nghị kiểm điểm của tập thể Ban Thường vụ Đoàn các cấp và tập thể lãnh đạo cơ quan nơi công tác, có nhận xét của chi ủy nơi sinh hoạt và chi ủy nơi cư trú. Kết quả kiểm điểm đảng viên gửi về Tỉnh đoàn trong tháng 01 năm sau.

2. Trong các Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh đoàn, dành thời gian cần thiết để các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành thực hiện chất vấn (nếu có). Nội dung và phương pháp chất vấn, trả lời chất vấn thực hiện theo Hướng dẫn về việc chất vấn của Đoàn Thanh niên do Ban Thường vụ Trung ương Đoàn ban hành.

3. Tại các Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh đoàn kỳ cuối hằng năm, Ban Thường vụ báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trong năm để Ban Chấp hành Tỉnh đoàn xem xét, góp ý.

4. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn thực hiện chế độ học tập lý luận chính trị và học tập chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo quy định về chế độ học tập lý luận chính trị đối với cán bộ Đoàn.

**Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Ba tháng một lần, Thường trực Tỉnh đoàn báo cáo kết quả chỉ đạo điều hành với Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

2. Sáu tháng một lần, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn báo cáo công tác với Ban Chấp hành Tỉnh đoàn. Thời gian báo cáo trước ngày 15/6 và 15/12 hàng năm.

3. Mỗi năm một lần, các đồng chí trong Thường trực Tỉnh đoàn tiến hành kiểm điểm trách nhiệm tập thể, trách nhiệm cá nhân trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết của Đại hội và của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

**Điều 12. Chế độ đi công tác cơ sở**

1. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chuyên trách công tác Đoàn và Thường trực Tỉnh đoàn mỗi năm đi công tác cơ sở đảm bảo theo hướng dẫn đi cơ sở giai đoạn 2023 - 2027 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn không chuyên trách công tác Đoàn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và hoạt động ở cơ quan, đơn vị mình để xây dựng kế hoạch đi cơ sở phù hợp.

3. Các Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh đoàn đi công tác cơ sở phải có kế hoạch cụ thể, lắng nghe ý kiến của cán bộ, đoàn viên, thanh niên, nắm bắt tình hình, chỉ đạo trực tiếp hoặc kiến nghị Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn và Ban Chấp hành Tỉnh đoàn; việc tổ chức đi cơ sở phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức.

**Điều 13. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và địa phương**

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương Đoàn, Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn; báo cáo với Trung ương Đoàn, Tỉnh ủy và thông báo cáo các huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc.

2. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn giao cho các phòng, ban chuyên môn Tỉnh đoàn chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết theo chức năng, nhiệm vụ; những vấn đề liên quan đến những lĩnh vực nhiều phòng, ban thì Ban Thường vụ Tỉnh đoàn giao Văn phòng hoặc một ban chuyên môn chủ trì, phối hợp với các đơn vị khác hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

**Điều 14. Cơ quan tham mưu giúp việc**

1. Ban Chấp hành Tỉnh đoàn có các cơ quan tham mưu, giúp việc gồm Văn phòng, các ban chuyên môn Tỉnh đoàn và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh đoàn. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan này.

2. Văn phòng, các ban chuyên môn Tỉnh đoàn và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh đoàn căn cứ Chương trình làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn để tham mưu, chuẩn bị hoặc thẩm định các đề án, các chủ trương lớn có liên quan; theo dõi, kiểm tra và định kỳ báo cáo việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh đoàn.

3. Văn phòng Tỉnh đoàn ghi biên bản và thông báo quyết định, kết luận, ý kiến của Thường trực Tỉnh đoàn tại các cuộc họp Thường trực và kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tại các buổi làm việc với các huyện, thành đoàn, đoàn trực thuộc và các ban, đơn vị Tỉnh đoàn đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan.

4. Việc trả lời phỏng vấn báo chí của các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư do Ban Xây dựng Đoàn phối hợp với Văn phòng và các ban, đơn vị có liên quan trực tiếp tham mưu, đề xuất.

**CHƯƠNG IV**

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 15.** Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

**Điều 16.** Giao Ban Xây dựng Đoàn Tỉnh đoàn chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra và Văn phòng Tỉnh đoàn giúp Ban Chấp hành Tỉnh đoàn theo dõi việc thực hiện Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Tỉnh đoàn.

Việc thay đổi hoặc bổ sung, sửa đổi Quy chế do Ban Chấp hành Tỉnh đoàn quyết định.

**BAN CHẤP HÀNH TỈNH ĐOÀN**